

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/DS-ST
Ngày 16-5-2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Đua

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Khánh Hoa

Bà Nguyễn Huỳnh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Gia An, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệp – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Trần Đại H**, sinh năm 1973 - Chủ Hộ kinh doanh Tân Quang M. Địa chỉ: khóm T, phường K, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị **Trần Diễm M**, sinh năm 1996. Địa chỉ: khóm T, phường K, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: 1. Ông **Nguyễn Duy K**, sinh năm 1978

2. Bà **Triệu Thị K**, sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: Khóm K, phường K, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng (ông K và bà K cùng có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/5/2022 của nguyên đơn ông Trần Đại H, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại đơn xin xét xử vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Từ ngày 06/6/2014 đến ngày 01/9/2017 ông Trần Đại H - Chủ hộ kinh doanh Tân Quang M có giao dịch bán thức ăn thủy sản và các loại thuốc phục vụ cho việc nuôi tôm với vợ chồng ông Nguyễn Duy K và bà Triệu Thị K thông qua hợp đồng mua bán bằng lời nói.

Theo đó các bên thống nhất thỏa thuận: Vợ chồng ông K, bà K sẽ mua thức ăn tiền mặt đối với thức ăn số nhỏ (số 0 đến số 01 lớn), đến khi tôm ăn số 02 thì phía ông H sẽ đầu tư cho mua nợ tiền hàng. Đơn giá được thông báo trực tiếp trên từng loại hàng và được xác nhận theo từng thời điểm và ghi nhận tại sổ giao nhận hàng. Hàng hóa ông K, bà K đến lấy hoặc người nhà đến cửa hàng ông H lấy. Sau khi nhận hàng phải tiến hành kiểm tra đúng hàng hóa theo yêu cầu thì nhận hàng. Phương thức thanh toán sẽ được thanh toán dứt điểm tiền nợ sau khi thu hoạch tôm. Trường hợp thu hoạch tôm thất bại làm mất nghĩa vụ thanh toán thì ông H có quyền yêu cầu thanh toán để giảm tiền nợ mà ông K, bà K không thực hiện thì ông H có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và yêu cầu phải thanh toán toàn bộ số tiền hàng đang nợ.

Ngày 01/9/2017 ông K và bà K thu hoạch tôm và gửi trả ông H số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), số tiền còn nợ lại 80.557.000 đồng. Theo thỏa thuận giữa các bên sau khi thu hoạch phải thanh toán dứt điểm tiền hàng, nhưng vợ chồng ông K, bà K không thực hiện và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ông H đã dừng hợp đồng kể từ ngày 01/9/2017. Từ năm 2017 đến năm 2018 ông K và bà K gửi trả cho ông H thêm 2.000.000 đồng, số tiền còn nợ lại 78.557.000 đồng. Tính đến ngày xét xử (ngày 16/5/2023), vợ chồng ông K và bà K còn nợ lại ông H số tiền 78.557.000 đồng (Bảy mươi tám triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

Nay ông H yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau: Buộc vợ chồng ông Nguyễn Duy K và bà Triệu Thị K liên đới thanh toán cho ông Trần Đại H - Chủ hộ kinh doanh Tân Quang M số tiền là 78.557.000 đồng.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 26/4/2023 và tại đơn xin xét xử vắng mặt cùng ngày 28/4/2023, bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Duy K, bà Triệu Thị K trình bày:

Khoảng năm 2014, vợ chồng ông bà có giao dịch mua thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản của hộ kinh doanh Tân Quang M do ông Trần Đại H làm chủ. Theo thỏa thuận phương thức thanh toán sẽ được thanh toán dứt điểm tiền nợ sau khi thu hoạch tôm. Đến ngày 01/9/2017, sau khi thu hoạch tôm vợ chồng ông bà có gửi trả cho ông H số tiền 10.000.000 đồng, số tiền còn thiếu lại là 80.557.000 đồng. Từ năm 2017 đến năm 2018, vợ chồng ông bà tiếp tục gửi trả thêm cho ông H được 2.000.000 đồng. Số tiền vợ chồng ông bà còn thiếu ông H tính đến thời điểm hiện nay là 78.557.000 đồng. Tuy nhiên, hiện nay hoàn cảnh kinh tế của vợ chồng ông bà gặp khó khăn do nuôi tôm sú thất liên tục, nên vợ chồng ông bà xin khi nào nuôi tôm sú trúng nhiều thì thanh toán nhiều cho ông H, nuôi trúng ít thì thanh toán ít cho đến khi thanh toán xong nợ cho ông H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Đối với người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn và bị đơn vợ chồng ông K, bà K đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người nêu trên theo quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua xem xét đơn khởi kiện, đơn xin xét xử vắng mặt của người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn, biên bản ghi lời khai đối với bị đơn ông K, đơn xin xét xử vắng mặt của bị đơn vợ chồng ông K, bà K cho thấy: Việc nguyên đơn ông Trần Đại H - Chủ Hộ kinh doanh Tân Quang M yêu cầu bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Duy K, bà Triệu Thị K liên đới thanh toán cho ông H số tiền còn thiếu là: 78.557.000 đồng là có cơ sở, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đơn xin xét xử vắng mặt của người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn, biên bản ghi lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản, bị đơn có địa chỉ tại khóm K, phường K và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn và bị đơn vợ chồng ông K, bà K đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn và bị đơn vợ chồng ông K, bà K theo quy định.

[4] Về nội dung vụ án: Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2014 đến tháng 9/2017, ông Trần Đại H – Chủ hộ kinh doanh Tân Quang M có thỏa thuận và cung cấp thức ăn, thuốc thủy sản cho vợ chồng ông Nguyễn Duy K, bà Triệu Thị K. Khi kết toán lại, vợ chồng ông K, bà K còn nợ ông H số tiền 80.557.000 đồng.

Từ năm 2017 đến năm 2018, vợ chồng ông K, bà K có trả cho ông H được 02 lần với tổng số tiền là 12.000.000 đồng và hai bên có ký đối chiếu xác nhận nợ với nhau. Tại biên bản ghi lời khai ngày 26/4/2023 đối với ông K và tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 28/4/2023 của bị đơn bà K (vợ ông K) đều thừa nhận còn nợ đối với ông H số tiền 78.557.000 đồng. Do đó, đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh, được quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Sau khi đối chiếu công nợ vào ngày 09/11/2020, vợ chồng ông K, bà K còn nợ ông Trần Đại H số tiền mua thức ăn và thuốc thủy sản là 78.557.000 đồng. Sau thời điểm nêu trên, nhân viên của ông H đã đến gặp vợ chồng ông K, bà K để yêu cầu thanh toán số tiền nợ thức ăn còn thiếu. Nhưng cho đến nay vợ chồng ông K, bà K vẫn chưa thanh toán cho ông H là vi phạm nghĩa vụ trả tiền đối với hợp đồng mua bán theo quy định tại Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[6] Từ những cơ sở phân tích nêu trên tại các mục số [4] và [5], Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn ông Trần Đại H - Hộ kinh doanh Tân Quang M yêu cầu Tòa án buộc bị đơn vợ chồng ông K, bà K liên đới trả số tiền mua thức ăn và thuốc thủy sản còn thiếu 78.557.000 đồng là có cơ sở chấp nhận và cần buộc bị đơn vợ chồng ông K, bà K trả số tiền nêu trên cho ông H là đúng với quy định của pháp luật.

[6] Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Trần Đại H có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng vợ chồng ông Nguyễn Duy K, bà Triệu Thị K phải liên đới trả lãi suất cho ông H theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[7] Xét lời đề nghị của Vị Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 430, Điều 433, Điều 434, Điều 440, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Đại H - Hộ kinh doanh Tân Quang M, về việc yêu cầu bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Duy K, bà Triệu Thị K liên đới trả số tiền mua thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản còn thiếu

là 78.557.000 đồng.

Buộc bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Duy K, bà Triệu Thị K liên đới thanh toán số tiền 78.557.000 đồng (*Bảy mươi tám triệu, năm trăm năm mươi bảy ngàn đồng*) cho ông Trần Đại H - Hộ kinh doanh Tân Quang M.

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Trần Đại H - Hộ kinh doanh Tân Quang M có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng vợ chồng ông Nguyễn Duy K, bà Triệu Thị K phải liên đới trả lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Duy K, bà Triệu Thị K phải chịu số tiền 3.927.850 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Nguyên đơn ông Trần Đại H không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.964.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004426 ngày 13/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp trên xem xét lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đặng Văn Đua

